

Số: 16 /KL-TTr

Bắc Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN
Thanh tra hành chính đối với
Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-TTr ngày 12/12/2023 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thanh tra hành chính đối với Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động (từ ngày 20/12/2023). Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 05/01/2024 của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động được thành lập năm 1991, đơn vị đóng trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động - huyện miền núi kinh tế, xã hội khó khăn nhất trong tỉnh; một trong 74 huyện nghèo giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, nơi nhận thức của người dân về giáo dục còn nhiều hạn chế; tỉ lệ hộ nghèo chiếm gần 50%.

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2016 và công nhận lại năm 2021. Năm học 2021-2022, đơn vị được Sở GD&ĐT công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen; Năm học 2022-2023 được Chủ tịch UBND Tỉnh Bắc Giang tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và được Bộ giáo dục tặng Bằng khen.

2. Tính đến tháng 12/2023, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị có 38 người (03 cán bộ quản lý, 30 giáo viên, 05 nhân viên). Cơ sở vật chất gồm 14 phòng học kiên cố, đủ 03 phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 01 Phòng truyền thống, 05 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng Y tế, 01 Thư viện, 02 phòng Tin học, 07 phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh; 48 phòng nội trú cho học sinh, 03 sân Cầu lông, 01 sân bóng đá, 03 sân bóng chuyền, 02 cột bóng rổ cơ bản đảm bảo phục vụ hoạt động dạy và học của đơn vị. Năm học 2023-2024, đơn vị có 14 lớp (08 lớp THCS và 06 lớp THPT) với 431 học sinh (THCS: 222 học sinh, THPT 209 học sinh).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc lập, quản lý và sử dụng hồ sơ chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường học

- Đơn vị mở đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Khoản 1 Điều 21 Thông tư 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011; Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Công tác bảo quản, sử dụng và cập nhật các loại hồ sơ, sổ sách được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Trong từng năm học, đơn vị đã xây dựng các loại kế hoạch để chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; kiểm tra hồ sơ cho thấy một số kế hoạch cơ bản đã bám sát vào các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, nội dung chỉ đạo kiểm tra đánh giá đối với các môn học còn chưa rõ nhất là hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nội dung Giáo dục địa phương.

- Đơn vị đã thực hiện việc thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT (có đủ các quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ Văn phòng); việc thiết lập hồ sơ quy hoạch cán bộ quản lý được thực hiện theo đúng quy trình và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Hồ sơ cán bộ công chức, viên chức, nhân viên được kiện toàn theo quy định và được lưu trữ tương đối khoa học theo vị tổ, nhóm chuyên môn; công tác quản lý, khai thác sử dụng được theo dõi trên sổ sách. Hàng năm, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định của Sở GDĐT. Quá trình thiết lập và lưu hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm đầy đủ.

- Năm học 2021-2022, 2022-2023 đơn vị thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch đã xây dựng. Năm học 2023-2024, Kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học chưa rõ thời kỳ kiểm tra theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDPT 2006. Tuy nhiên việc bố trí tiết dạy trong các buổi học chính khóa chưa phù hợp (tất cả các buổi sáng đều bố trí 5 tiết); còn hiện tượng lớp trống tiết khi giáo viên đi công tác, nghỉ ốm (do đơn vị không bố trí được giáo viên dạy thay).

- Việc tổ chức lựa chọn Sách giáo khoa đầy đủ hồ sơ theo quy định. Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức việc lựa chọn SGK lớp 6, 7, 8, 10, 11. Kết quả chọn sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, môn Tiếng Anh lớp 6 (Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên), môn Tiếng Anh lớp 7 (Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên), lớp 8 (Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên), lớp 10 (Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên), lớp 11 (Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên). Đơn vị đã trang bị đủ các bộ sách lớp 6, 7, 8, 10, 11 khác theo Danh mục Bộ GDĐT phê duyệt cho thư viện ngoài bộ sách nhà trường đã chọn.

- Việc phân công chuyên môn trong các năm học đảm bảo đúng quy định, phù hợp với chuyên môn của giáo viên và tình hình thực tiễn của đơn vị. Lãnh đạo, giáo viên nhà trường cơ bản thực hiện đủ định mức lao động theo quy định. Tuy nhiên còn có những hạn chế như: bảng phân công chuyên môn xây dựng chưa khoa học (khó theo dõi tổng số tiết định mức của giáo viên/tuần...); việc lập hồ sơ quy đổi giờ trực nội trú tương đương với tiết dạy của giáo viên chưa hợp lý.

- Phân phối chương trình các môn học bước đầu đã thể hiện yêu cầu đổi mới của chương trình GDPT 2018 (xác định rõ nội dung cơ bản cần thực hiện, địa điểm thực hiện, thiết bị dạy học...). Tuy nhiên trong năm học 2021-2022, việc xây dựng PPCT của một số môn học (Toán 6, KHTN 6, Lịch sử & Địa lí 6, Công nghệ 6) chưa đảm bảo theo yêu cầu theo quy định (còn đưa nội dung yêu cầu cần đạt vào PPCT, chưa đầy đủ các cột mục như thiết bị dạy học, địa điểm dạy học...); việc xây dựng PPCT môn GDĐP, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa linh hoạt, hiệu quả.

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đầy đủ theo quy định, bám sát kế hoạch chỉ đạo của nhà trường. Tuy nhiên Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn chưa thể hiện rõ việc triển khai môn học theo Chương trình GDPT 2018; còn nhiều đầu hồ sơ kèm theo (*Sổ kế hoạch tổ, sổ ghi nghị quyết*); chưa rõ nội dung kiểm tra đánh giá đối với các môn học (*Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương*).

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên đầy đủ, đảm bảo theo quy định (*đầy đủ kế hoạch, nội dung ghi chép chuyên môn, kí duyệt của tổ chuyên môn và lãnh đạo đơn vị...*).

- Kế hoạch bài dạy bước đầu thể hiện cơ bản các hoạt động học tập cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; được phê duyệt trên môi trường mạng Internet (*năm học 2023-2024*).

- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đảm bảo đúng quy định; việc cập nhật điểm số trên hệ thống đảm bảo; việc sửa điểm lưu đủ hồ sơ.

- Kiểm tra các phòng thí nghiệm, thực hành cho thấy, việc lập hồ sơ theo dõi, quản lý, sử dụng đồ dùng thí nghiệm, thực hành đầy đủ theo Công văn số 1137/SGD-GDTrH ngày 13/9/2010 quy định về quản lý, làm mới, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng thiết bị dạy học trong trường trung học; tuy nhiên có nhiều thiết bị đã hỏng, nhiều hóa chất quá thời hạn sử dụng nhưng chưa được tiêu hủy.

- Sổ ghi đầu bài ở một số lớp còn hiện tượng tẩy xóa, sửa chữa chưa đúng quy định.

2. Công tác quản lý nội trú, thực hiện chính sách đối với người học

- Đơn vị đã ban hành Nội quy nội trú, Hướng dẫn chăm điểm nội trú, Nội quy nhà ăn học sinh, Nội quy học sinh; tuy nhiên đơn vị chưa xây dựng Quyết định ban hành các nội quy, chưa lưu đầy đủ đơn xin về nhà của học sinh năm học 2021-2022, 2022-2023 (*nội quy của đơn vị quy định học sinh xin về nhà phải có đơn*).

- Theo báo cáo của đơn vị, kiểm tra hồ sơ cho thấy đơn vị đã cơ bản thực hiện về công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Trong các năm học 2021-2022, 2022-2023 và tính đến thời điểm tháng 12 năm 2023, đơn vị thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ cho học sinh theo quy định của Nhà nước¹.

- Đơn vị đã phân công cán bộ quản lý, giáo viên trực quản lý nội trú đảm bảo 24/24 giờ theo quy định của cơ quan chức năng.

- Đơn vị đã xây dựng quy chế phối hợp ba môi trường theo Quyết định 79/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong

¹ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc; Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn; Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang về hỗ trợ kinh phí tổ chức nuôi dưỡng học sinh trường Phổ thông Dân tộc bán trú trung học cơ sở và trường Phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, quy chế phối hợp với công an, chính quyền địa phương theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BCA-BGDĐT để quản lý, giáo dục học sinh nội trú; thành lập 01 mô hình bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy theo Hướng dẫn 3204 của Ban Chỉ đạo tỉnh và Đội thanh niên xung kích an ninh, góp phần giữ gìn an toàn, an ninh khu nội trú nói riêng và toàn trường nói chung.

- Thành lập 06 câu lạc bộ sở thích, năng khiếu, tạo sân chơi cho các em học sinh nội trú. Xây dựng tổ Tư vấn tâm lý, hỗ trợ học sinh, năm học 2023-2024 đã tư vấn cho 37 học sinh và 06 tập thể; 04 cán bộ tham gia công tác tư vấn tâm lý được chi trả chế độ bằng tổ trưởng chuyên môn. Các mô hình tổ, đội, câu lạc bộ chưa lưu đầy đủ minh chứng các hoạt động, việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Đơn vị tổ chức lao động, tăng gia sản xuất cho học sinh qua việc tổ chức trồng rau an toàn để giáo dục kỹ năng, ý thức lao động.

- Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục CTTT, công tác HSSV, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, với các hình thức: thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, câu lạc bộ hát nói tiếng dân tộc và xây dựng quy chế hoạt động, tổ chức hoạt động; tổ chức các hội thi văn hóa văn nghệ, giải thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm (20/11; 26/3...); phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, mời công an huyện tuyên truyền, tham gia các cuộc thi do các cơ quan ban ngành phát động; tổ chức cho học sinh đi tham quan, trải nghiệm các khu di tích lịch sử.

- 100% học sinh tốt nghiệp THCS của đơn vị đủ điều kiện để xét học tiếp bậc THPT tại nhà trường. Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS của đơn vị tiếp tục đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT của đơn vị cao. Cụ thể:

Năm	Số học sinh TN THCS	Số học sinh tiếp tục học THPT tại đơn vị	Tỷ lệ
2021	57	31	54,4%
2022	48	35	72,9%
2023	52	30	57,6%

3. Việc quản lý và sử dụng ngân sách; mua sắm, sửa chữa, sử dụng và bảo quản tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học

- Đơn vị đã cập nhật văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền về quản lý và sử dụng ngân sách, mua sắm, sửa chữa, sử dụng và bảo quản tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để làm căn cứ triển khai thực hiện².

² Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 về phân cấp thẩm quyền quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về thẩm định giá mua sắm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành một số nội dung về quản lý, hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang...

- Số liệu quyết toán nguồn ngân sách nhà nước các năm như sau:

Năm	Số kinh phí quyết toán	Trong đó		
		Chi cho con người	Chi công tác chuyên môn	Chi tăng cường CSVC
2021	14.446.978.356	11.177.034.498	1.833.148.142	1.436.795.716
Chi TX	8.849.346.356	5.579.402.498	1.833.148.142	1.436.795.716
Chi KTX	5.597.632.000	5.597.632.000		
2022	16.116.332.522	12.499.032.362	1.878.810.146	1.738.490.014
Chi TX	9.575.803.822	5.958.503.662	1.878.810.146	1.738.490.014
Chi KTX	6.540.528.700	6.540.528.700		
2023	17.427.765.271	14.027.776.463	1.731.249.165	1.668.739.643
Chi TX	17.517.765.271	14.075.776.463	1.773.249.165	1.668.739.643
Chi KTX	9.420.172.606	6.875.183.798	1.773.249.165	771.739.643

- Công tác mua sắm, sửa chữa, bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị, đồ dùng dạy học được đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; hồ sơ mua sắm, bổ sung, sửa chữa thiết bị, ĐDDH được lập, bàn giao và lưu đầy đủ.

- Việc lập kế hoạch cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018 được thực hiện đúng, đủ, sát thực tế; các thiết bị, đồ dùng dạy học được cung cấp, đơn vị tiếp nhận, nhập sổ, phân bổ bàn giao cho giáo viên quản lý, sử dụng kịp thời, đầy đủ.

- Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, còn một số tồn tại sau:

+ Đơn vị chưa cập nhật đầy đủ một số văn bản³.

+ Chứng từ số 37 ngày 13/3/2023 chi phô tô đề kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ I năm học 2022-2023 số tiền 5.163.000 đồng, hồ sơ chưa có đầy đủ chữ ký của người giao, nhận đề, chưa diễn giải cụ thể số tờ của mỗi đề kiểm tra.

³ Luật Đấu thầu; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên đơn vị; Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Liên Bộ, Bộ GDĐT, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y Tế, hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 9/8/2018 phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang...

4. Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế qua các cuộc thanh tra, kiểm tra

Từ năm học 2021-2022 đến thời điểm thanh tra, theo báo cáo, đơn vị có 09 cuộc kiểm tra của Sở GDĐT, Công an tỉnh, UBND huyện Sơn Động về các nội dung: việc thực hiện quy chế chuyên môn; công tác phòng cháy, chữa cháy; vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Một số kiến nghị được đưa ra qua các cuộc kiểm tra (*bố trí dây phơi khu nội trú chưa đảm bảo mỹ quan, một số kế hoạch chưa nêu đầy đủ văn bản chỉ đạo để làm căn cứ*) đã được đơn vị triển khai khắc phục kịp thời.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Việc lập, quản lý và sử dụng hồ sơ chuyên môn: đã xây dựng kế hoạch và thực hiện quy chế chuyên môn, Chương trình GDPT 2018 đối với cấp THCS, THPT đúng các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; xây dựng phân phối chương trình của giáo viên bước đầu đã thể hiện yêu cầu đổi mới, có sự phân hóa đối tượng và phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường; việc soạn kế hoạch bài dạy/giáo án của giáo viên và phê duyệt của nhà trường theo hình thức điện tử, đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Công tác quản lý nội trú: đã tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh; đảm bảo các điều kiện để học sinh được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường, bếp ăn tập thể cho học sinh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành; tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp với học sinh dân tộc nội trú.

- Công tác quản lý và sử dụng ngân sách; mua sắm, sửa chữa, sử dụng và bảo quản tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học: đơn vị đã lập dự toán thu, chi hàng năm; lập báo cáo tài chính theo danh mục; báo cáo quyết toán được mở theo biểu mẫu quy định; các nội dung chi theo tiêu chuẩn, chế độ quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật và phản ánh vào hệ thống sổ và báo cáo tài chính.

- Kiến nghị của các đoàn kiểm tra được đơn vị triển khai khắc phục kịp thời.

2. Hạn chế

- Việc lập, quản lý và sử dụng hồ sơ chuyên môn: việc bố trí tất cả các buổi sáng dạy 5 tiết là chưa phù hợp; bảng phân công chuyên môn khó theo dõi tổng số tiết định mức của giáo viên/tuần...; việc lập hồ sơ quy đổi giờ trực nội trú tương đương với tiết dạy của giáo viên chưa hợp lý; PPCT của một số môn học (*Toán 6, KHTN 6, Lịch sử & Địa lí 6, Công nghệ 6*) còn đưa nội dung yêu cầu cần đạt vào PPCT, chưa đầy đủ các cột mục như thiết bị dạy học, địa điểm dạy học; việc xây dựng PPCT môn GDĐP, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa linh hoạt, hiệu quả.

- Công tác quản lý nội trú: các mô hình tổ, đội, câu lạc bộ chưa lưu đầy đủ minh chứng các hoạt động, việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước cấp còn một số tồn tại trong quá trình lập chứng từ kế toán; thiết bị đã hỏng, nhiều hóa chất quá thời hạn sử dụng nhưng chưa được tiêu hủy.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc tuyển học sinh vào học tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động trong một số năm trở lại đây gặp nhiều khó khăn do đối tượng tuyển sinh của Trường là học sinh ở các thôn (bản), xã đặc biệt khó khăn của huyện miền núi Sơn Động.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với hoạt động của các trường chuyên biệt, nhất là các văn bản về chế độ, chính sách còn một số nội dung chưa phù hợp với các hoạt động của trường dân tộc nội trú.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc cập nhật một số văn bản quy phạm pháp luật mới và các hướng dẫn của cấp có thẩm quyền chưa được đơn vị thực hiện đầy đủ để làm căn cứ chỉ đạo và triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định; quá trình quản lý điều hành công việc, chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của đơn vị khi thực hiện một số công việc còn chưa chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Kiến nghị

Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động chỉ đạo các bộ có phận liên quan trong nhà trường thực hiện tốt các nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh; nhất là các văn bản có liên quan đến giáo dục và đào tạo để có những bước chuyển biến căn bản, toàn diện từ nhận thức đến hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học trong đơn vị. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đạt hiệu quả.

- Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ, bổ sung nội dung trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để giáo viên thường xuyên được giao lưu với các trường THPT trên địa bàn tỉnh, nhằm học hỏi, tích lũy kinh nghiệm giảng dạy; tăng cường cơ sở vật chất để triển khai thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018; chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thường xuyên khai thác Thư viện và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế về thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý tài chính như đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động để kịp thời có hình thức khen thưởng (đối với những người thực hiện tốt công việc được giao), xử lý (đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ) theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý kinh tế: không.

2. Xử lý hành chính: không.

Chánh Thanh tra Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kết luận, khắc phục hạn chế sau thanh tra; tổ chức thực hiện, xử lý theo thẩm quyền (*làm rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị*). Báo cáo kết quả khắc phục sau 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, gửi Chánh Thanh tra Sở GDĐT (*qua Thanh tra Sở*). Quy trình, các biểu mẫu thực hiện việc khắc phục sau thanh tra theo Công văn số 239/SGDĐT-TTr ngày 11/3/2020 của Giám đốc Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra hành chính đối với Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động, Chánh Thanh tra Sở GDĐT ủy quyền cho Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức công bố Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT; tham mưu cho Chánh Thanh tra Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Sơn Động;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.Tú.

CHÁNH THANH TRA

Lê Thị Thu Hương

Phụ lục II

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

*(Kèm theo Kết luận thanh tra số 16/KL-TTr ngày 19/01/2024 của Chánh Thanh tra Sở
GDĐT Bắc Giang)*

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
I	CÁ NHÂN					
1						
2						
II	TỔ CHỨC					
1						
2						

Phụ lục III

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

*(Kèm theo Kết luận thanh tra số 16/KL-TTr ngày 19/01/2024 của Chánh Thanh tra Sở
GDĐT Bắc Giang)*

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ				
1					
2					
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1					
2					
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
1					
2					